

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20-8-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Ánh Nguyệt
2. Bà Huỳnh Thị Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 14 khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 14 khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI D VU ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày:

Bà D và ông H chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con là cháu Nguyễn H V, sinh ngày 11/3/2006 và Nguyễn H D, sinh ngày 09/8/2013 nhưng sau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau và không tự hòa giải được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay bà D nhận thấy không còn tình cảm gì với ông H nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn H V, sinh ngày 11/3/2006 và Nguyễn H D, sinh ngày 09/8/2013. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H thống nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà D trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2017. Nguyên nhân là do ông H buồn vì bà D đuổi ông H ra khỏi nhà nên ông H có uống rượu, về nhà ông H cũng có la mắng bà D, cũng có lời lẽ xúc phạm cha mẹ bà D. Nay bà D xin ly hôn, ông H không đồng ý ly hôn do ông H còn thương bà D.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn H V, sinh ngày 11/3/2006 và Nguyễn H D, sinh ngày 09/8/2013. Ông H đồng ý bà D nuôi 02 con và ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Bà D và ông H chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông H là trầm trọng không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà D giao 02 con cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Đất Đỏ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2] Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H đăng ký kết hôn tại UBND xã P (Nay là UBND thị trấn 2) vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu hôn nhân ông bà sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm phai nhạt, không ai quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông H là có thật, ông bà không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, không còn tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, Tòa án đã nhiều lần hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, cùng nhau xây dựng hạnh phúc nhưng bà D vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn nên hòa giải không có kết quả. Vì vậy, đến thời điểm hiện tại, đời sống chung của ông H và bà D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

+ Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn H V sinh ngày 11/3/2006 và Nguyễn H D, sinh ngày 09/8/2013. Bà D yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông H đồng ý bà D nuôi hai con và không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà D, ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn H V, sinh ngày 11/3/2006 và Nguyễn H D, sinh ngày 09/8/2013 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà Lê Thị D phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000765 ngày 28/5/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, bà D đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2020) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện 3;
- THA huyện 3;
- Các đương sự;
- UBND TT 2;
- Lưu hồ sơ.

Châu Nguyễn Xuân Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa